

MARKET INSIGHTS REPORTS

12.06.2025

**STB VÀ NHIỀU CỔ PHIẾU NỀN GIÁ THẤP
NHƯ DXS, YEG GIÚP THỊ TRƯỜNG KHỞI
SẮC**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chu kỳ giao dịch buồn tẻ có thể kéo dài theo đơn vị tuần

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Chênh lệch lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và Đông Nam Á ở mức thấp nhất lịch sử

Tỷ lệ đặt cược FED cắt giảm 100 điểm cơ bản lãi suất đang tăng

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	210
Số cổ phiếu giảm giá	86
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	92
Số cổ phiếu giảm giá	55
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	384
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	200
Số cổ phiếu giảm giá	86
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	98

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	98,710.83	75,547.93	23,162.89
% KL toàn thị trường	11.46%	8.77%	
Giá trị	2,476,866	2,024,294	452,572
% GT toàn thị trường	12.51%	10.22%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,673.49	2,422.08	251.41
% KL toàn thị trường	11.46%	8.77%	
Giá trị	54,244	62,216	(7,972)
% GT toàn thị trường	4.17%	4.78%	

UPCOM

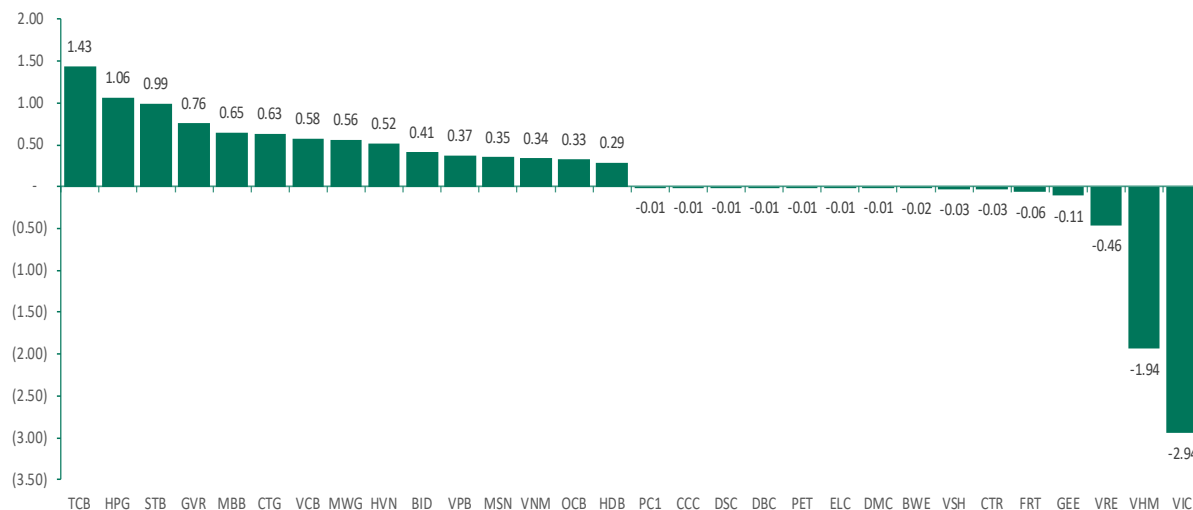
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,579.36	1,404.50	174.86
% KL toàn thị trường	3.42%	3.04%	
Giá trị	63,176	83,526	(20,350)
% GT toàn thị trường	9.28%	12.27%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,560,800	56,000	300 (0.54%)	9.27	2.28	6,038	467,918
2	VIC	4,156,300	86,800	-3,400 (-3.77%)	30.90	2.11	2,809	336,661
3	VHM	4,967,500	70,000	-2,100 (-2.91%)	9.10	1.29	7,696	287,519
4	BID	1,416,400	35,300	250 (0.71%)	8.56	1.59	4,122	247,854
5	TCB	24,550,800	30,950	850 (2.82%)	8.83	1.42	3,506	218,657
6	CTG	8,242,800	38,500	500 (1.32%)	8.01	1.34	4,805	206,745
7	FPT	4,153,100	117,000	100 (0.09%)	20.27	4.54	5,772	172,115
8	HPG	52,217,900	26,800	700 (2.68%)	13.51	1.45	1,984	171,420
9	VPL	101,700	88,200	0 (0%)	59.61	4.44	1,480	158,169
10	MBB	22,542,900	24,700	450 (1.86%)	5.47	1.22	4,516	150,726

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.67%	+7.18%	1,612
▼ Tài chính	+1.26%	+2.51%	107
> Tổ chức tín dụng	+1.32%	+2.57%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.05%	+2.95%	65
> Bảo hiểm	+0.33%	-0.51%	13
▶ Bất động sản	-1.66%	+38.61%	144
▼ Công nghiệp	+1.27%	+8.50%	389
> Vận tải	+1.89%	+5.49%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.71%	+12.13%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-3.61%	+38.84%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.00%	-7.90%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.02%	-8.05%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.23%	+1.83%	6
▶ Nguyên vật liệu	+1.82%	+1.46%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.80%	+15.53%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.56%	+0.91%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.02%	+11.79%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.37%	+44.60%	94
> Xe và linh kiện	+0.25%	-11.77%	12
▶ Tiện ích	+0.99%	+0.81%	149
▼ Viễn thông	-0.17%	-15.17%	47
> Viễn thông	-0.33%	-15.43%	22
> Truyền thông giải trí	+2.70%	-8.51%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.08%	-22.68%	14
> Phần mềm	+0.07%	-22.72%	7
> Phần cứng	+4.43%	-2.42%	5
> Bán dẫn	-4.30%	-30.53%	2
▶ Năng lượng	+1.09%	-17.20%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.36%	-0.29%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.38%	+1.43%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.03%	-22.81%	5

STB và nhiều cổ phiếu nền giá thấp như YEG, DXS giúp thị trường khởi sắc

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 7.79 (+ 0.59%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, vận tải, nguyên vật liệu, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng, năng lượng, dịch vụ tài chính, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như YEG, ACV, HVN, VJC, HAH, PVT, GMD, VOS, HPG, HSG, DGC, MSR, DCM, DPM, BFC, DDV, NKG, MWG, PLX, PNJ, DGW, CTG, TCB, STB, LPB, HDB, VIB, PVS, PVC, PVB, SSI, VND, VCI, HCM, FTS, SHS, MCH, VNM, MSN, SAB, QNS, HAG, MML, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng thu hẹp đang mở cảnh báo sự biến động mạnh;
- ✓ Dù chất lượng báo cáo tài chính YEG không thực sự tốt nhưng cổ phiếu này vẫn có hoạt động đầu cơ mạnh nhờ các chương trình văn hóa thu hút người xem được nhiều người biết đến. NĐT có thể chú ý cổ phiếu này vì thuộc nhóm cổ phiếu có nền giá thấp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HAH đang trong sóng điều chỉnh giảm giá 4 với vùng mục tiêu 58 – 68;
- ✓ Chúng ta phải chờ đợi sóng 4 hoàn tất để hình thành sóng 5;
- ✓ Chúng tôi thấy HAH đang đặt mua 1 tàu Container 3000 TEUs từ Trung Quốc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HSG đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 20;
- ✓ 8T trong niên độ BCTC của mình HSG lãi ròng 567 tỷ vượt kế hoạch đề ra và đang duy trì mức lãi ròng 100 tỷ/tháng nhờ việc bán hàng trong nước có biên lãi gộp cao hơn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi ước tính LNST Q2/2025 của HPG vào khoảng 4,300 tỷ tăng 31% scvk;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) MML tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 44 – NĐT có thể cân nhắc mua cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) VNM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự VNM quanh 62- 64. Cổ phiếu cần vượt kháng cự xác nhận sóng tăng giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, viễn thông...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, TV1, VIC, VHM, VRE, VGI, CTR, ELC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng đi xuống;
- ✓ VIC đang trong sóng 4 điều chỉnh giảm giá với mục tiêu 65 – 75;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng đi xuống;
- ✓ VHM đang trong sóng 4 điều chỉnh giảm giá với mục tiêu 57 – 64;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng với hỗ trợ là 21 - 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 410 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, DGW, MWG, VCI, NVL, MSN, STB, VIX, VPB, VNM... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, CTG, VCB, GEX, HAH, DBC, FPT, VHM, VRE, HCM... Khối ngoại vẫn mua bán ròng đan xen chứ không tạo thành xu hướng rõ rệt. Những ngày họ mua ròng mạnh thường sẽ hỗ trợ giá cho nhóm cổ phiếu được mua ròng.

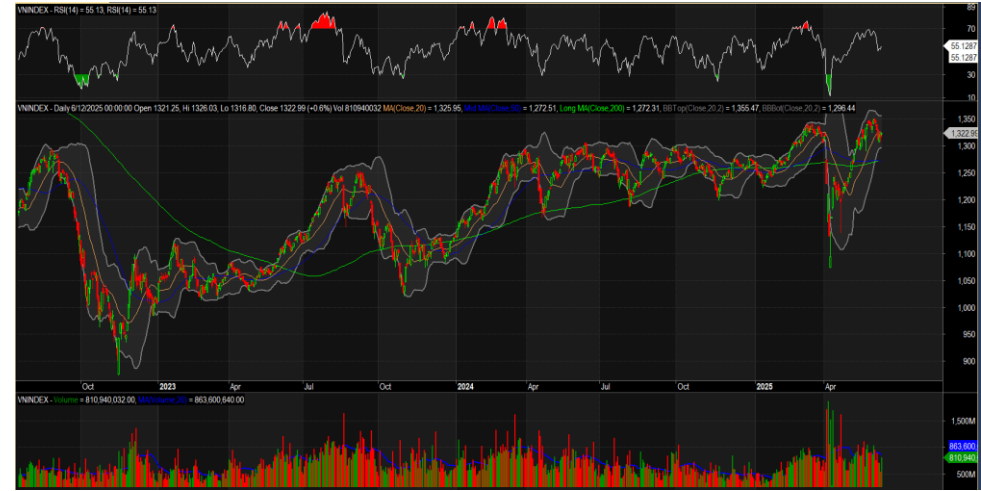
(ii) VN-Index có vẻ đang bước vào giai đoạn thiếu động lực quanh khu vực 1,300 – 1,350 điểm. Có vài điểm trong phiên giao dịch hôm nay: (a) Áp lực điều chỉnh giảm ở nhóm VINCOM vẫn đang hiện hữu. Chúng ta thấy gần đây VIC, VHM dễ đo hơn và mỗi khi giảm mức độ giảm rất sâu (Dễ sàn hơn). Mặc dù quá trình tăng điểm của nhóm này không phải cổ phiếu nào cũng được lợi nhưng khi nhóm này điều chỉnh ít nhiều đã tác động tới tâm lý NĐT và chúng ta thấy thị trường cũng có áp lực bán theo. (b) Một chút điểm sáng trong phiên hôm nay là sự bứt phá của STB vốn là cổ phiếu có khả năng tác động tốt tới tâm lý NĐT và nhóm cổ phiếu được dự báo kinh doanh tốt trong Q2/2025 như nhóm phân bón (DDV, DCM, BFC...), thép (HSG, HPG, NKG...), hay DC4... hoặc nhóm nền tảng mang tính đầu cơ cao như DXS. Sự phân hóa này là tích cực hơn ngày hôm qua và có thể giúp chỉ số đi ngang với sự phân hóa cao hơn.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như OCB, DXS, DC4, MML, HSG, YEG, G36, DGW, VGC... Nhiều cổ phiếu nền tảng đang được đẩy giá.

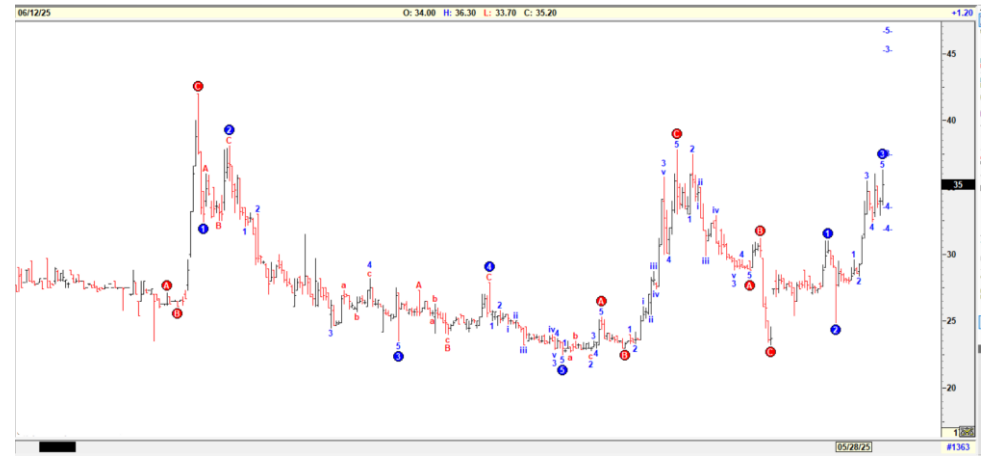
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. STB, LPB, MSN, HPG, VPB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Liên tiếp các thống kê gần đây cho thấy chỉ số có xác suất giảm điểm cao hơn. Dù đóng cửa ngày chỉ số vẫn xanh nhưng rõ ràng điều này cho thấy áp lực bán vẫn đang duy trì lớn. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MML



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	466.58	466.7	466.46	YES	469.43	472.53	475.38	478.48	463.48	460.63	457.53	454.68
HNXINDEX	227.38	227.21	227.56	YES	228.35	228.96	229.93	230.54	226.77	225.8	225.19	224.22
UPINDEX	98.14	98.13	98.15	YES	98.47	98.78	99.11	99.42	97.83	97.5	97.19	96.86
VN30	1411.58	1411.29	1411.87	YES	1418.99	1425.82	1433.23	1440.06	1404.75	1397.34	1390.51	1383.1
VNINDEX	1321.94	1321.42	1322.47	YES	1327.08	1331.17	1336.31	1340.4	1317.85	1312.71	1308.62	1303.48
VNXALL	2181.62	2177.68	2185.55	NO	2201.45	2213.42	2233.25	2245.22	2169.65	2149.82	2137.85	2118.02
VN30FIM	1411.47	1412.6	1410.33	YES	1423.73	1438.27	1450.53	1465.07	1396.93	1384.67	1370.13	1357.87
VN30FIQ	1402.97	1404.45	1401.48	NO	1410.03	1420.07	1427.13	1437.17	1392.93	1385.87	1375.83	1368.77
VN30F2M	1408.3	1408.45	1408.15	YES	1417	1426	1434.7	1443.7	1399.3	1390.6	1381.6	1372.9
VN30F2Q	1404.37	1404.9	1403.83	YES	1412.93	1422.57	1431.13	1440.77	1394.73	1386.17	1376.53	1367.97
BID	35.27	35.25	35.28	YES	35.43	35.57	35.73	35.87	35.13	34.97	34.83	34.67
ACB	21.05	21.05	21.05	YES	21.15	21.25	21.35	21.45	20.95	20.85	20.75	20.65
BCM	59.27	59.3	59.23	YES	59.73	60.27	60.73	61.27	58.73	58.27	57.73	57.27
BVH	49.67	49.6	49.73	NO	50.03	50.27	50.63	50.87	49.43	49.07	48.83	48.47
CTG	38.32	38.22	38.41	NO	38.73	38.97	39.38	39.62	38.08	37.67	37.43	37.02
FPT	117.07	117.1	117.03	YES	117.63	118.27	118.83	119.47	116.43	115.87	115.23	114.67
GVR	28.45	28.4	28.5	NO	28.9	29.25	29.7	30.05	28.1	27.65	27.3	26.85
GAS	62.97	63.05	62.88	NO	63.33	63.87	64.23	64.77	62.43	62.07	61.53	61.17
HDB	21.67	21.63	21.71	NO	21.88	22.02	22.23	22.37	21.53	21.32	21.18	20.97
HPG	26.68	26.63	26.74	NO	27.22	27.63	28.17	28.58	26.27	25.73	25.32	24.78
LPB	31.72	31.75	31.68	NO	31.93	32.22	32.43	32.72	31.43	31.22	30.93	30.72
MBB	24.57	24.5	24.63	NO	24.83	24.97	25.23	25.37	24.43	24.17	24.03	23.77
MSN	65.67	65.6	65.73	NO	66.13	66.47	66.93	67.27	65.33	64.87	64.53	64.07
MWG	63.03	62.8	63.27	NO	63.97	64.43	65.37	65.83	62.57	61.63	61.17	60.23
PLX	35.38	35.45	35.32	NO	35.57	35.88	36.07	36.38	35.07	34.88	34.57	34.38
SAB	49.38	49.35	49.42	YES	49.67	49.88	50.17	50.38	49.17	48.88	48.67	48.38
SHB	13.37	13.4	13.33	NO	13.58	13.87	14.08	14.37	13.08	12.87	12.58	12.37
SSB	18.1	18.08	18.13	NO	18.25	18.35	18.5	18.6	18	17.85	17.75	17.6
SSI	23.68	23.7	23.67	YES	23.82	23.98	24.12	24.28	23.52	23.38	23.22	23.08
TCB	30.78	30.7	30.87	NO	31.32	31.68	32.22	32.58	30.42	29.88	29.52	28.98
STB	44.65	44.47	44.82	NO	46.1	47.2	48.65	49.75	43.55	42.1	41	39.55
TPB	13.28	13.27	13.29	YES	13.37	13.43	13.52	13.58	13.22	13.13	13.07	12.98
VCB	55.93	55.9	55.97	YES	56.17	56.33	56.57	56.73	55.77	55.53	55.37	55.13
VHM	70.33	70.5	70.17	NO	72.07	74.13	75.87	77.93	68.27	66.53	64.47	62.73
VIB	17.95	17.92	17.97	NO	18.05	18.1	18.2	18.25	17.9	17.8	17.75	17.65
VJC	88.63	88.5	88.77	NO	89.57	90.23	91.17	91.83	87.97	87.03	86.37	85.43
VIC	87.7	88.15	87.25	NO	90.7	94.6	97.6	101.5	83.8	80.8	76.9	73.9
VNM	55.87	55.85	55.88	YES	56.23	56.57	56.93	57.27	55.53	55.17	54.83	54.47
VPB	18.18	18.17	18.19	YES	18.32	18.43	18.57	18.68	18.07	17.93	17.82	17.68
VRE	25.57	25.75	25.38	NO	25.93	26.67	27.03	27.77	24.83	24.47	23.73	23.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
STB	20,238,200	9,760,000	207	5.02
HSG	16,125,100	6,684,050	241	4.06
MSB	14,121,100	5,754,880	245	2.15
OCB	12,675,100	2,417,840	524.23	5.05
YEG	10,167,000	3,378,490	301	6.67
MST	7,492,400	3,319,350	226	3.33
DGW	6,800,600	2,788,410	243.89	3.87
VPG	3,395,000	1,478,210	230	-0.35
SVN	2,869,600	1,034,340	277	0
DGT	1,567,200	575,150	272.49	0
BCC	1,310,000	111,210	1,178	9.21
TEG	1,146,000	248,460	461	6.94
CMX	1,106,300	157,970	700	-1.04
HT1	608,500	215,840	282	0
MML	524,000	195,930	267.44	3.53
CCC	375,200	172,920	217	-6.74
BIG	251,000	59,220	424	10
AST	144,000	22,290	646	1.72
EVE	117,200	37,930	309	0.54
PTB	92,600	42,300	218.91	0
SAS	86,600	39,590	219	1.81
VTA	68,600	10,890	630	8.33
BCE	66,100	20,200	327	0.1
SBD	63,500	31,150	204	0
LIC	62,300	9,030	689.92	14.55
PBC	49,600	14,280	347	-1.39
CDP	49,400	9,210	536	-1.82
UNI	48,500	16,790	289	0
ICC	45,900	4,430	1,036	15
SHA	43,900	21,780	202	-1.96
TR1	40,100	110	36,455	-5
ADC	40,100	4,900	818	-3.94
XMC	39,200	12,440	315	-1.67
VSF	32,800	10,350	317	0.3
HU4	31,500	15,280	206	0.86
KSD	30,700	420	7,310	4.17
SMB	30,300	10,210	297	-0.12
TN1	30,100	7,350	410	0
TMT	25,100	10,190	246	6.58
BLI	23,300	10,260	227	1.12

- Lưu ý: STB, HSG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Jun	REE	Mua thêm	≤ 79	10% -20%	Sóng 3 tăng giá mở rộng/ Hưởng lợi bởi thủy điện năm nay phát điện nhiều
5-Jun	MSN	Mua	≤ 66	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.982 VND/USD, giảm 3 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.783 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.181 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.032 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên 10/06. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.280 VND/USD và 26.380 VND/USD.
Thị trường tiền tệ LNH: Ngày 11/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh từ 0,10 – 0,40 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, cụ thể: ON 3,30%; 1W 3,58%; 2W 3,75% và 1M 4,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,43%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp dao động nhẹ, chốt phiên với mức: 3Y 2,23%; 5Y 2,53%; 7Y 2,90%; 10Y 3,15%; 15Y 3,26%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố phiên 11/06, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 789,48 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 2.994,75 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 35 ngày và 533,2 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 2.650,24 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 1.667,19 tỷ đồng vào thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 32.074,17 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 11/06, KBNN đấu thầu thành công 4.000 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 40%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng gọi thầu, 10Y huy động được 3.000 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,49% (+0,13 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,12% (+0,06 đpt), 15Y là 3,25% (+0,15 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

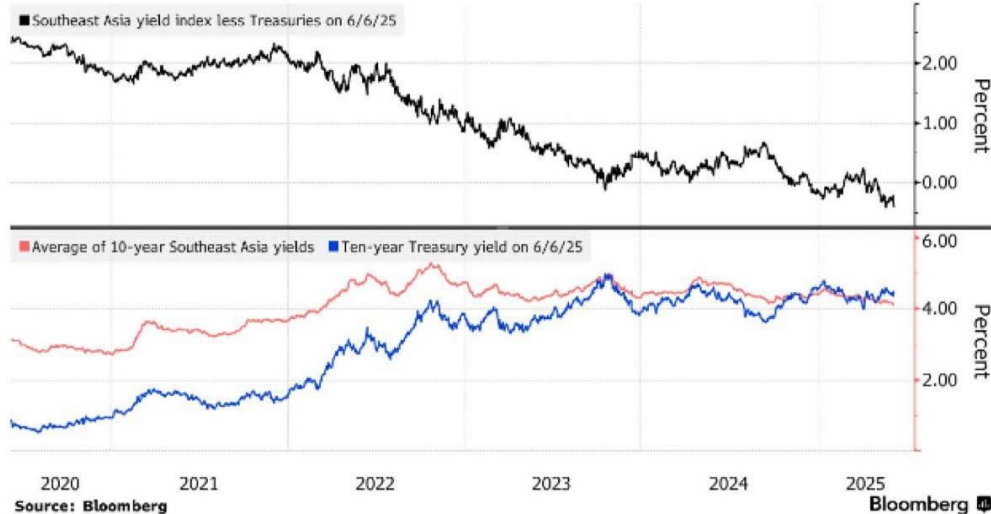
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Chênh lệch lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và Đông Nam Á ở mức thấp nhất lịch sử

Southeast Asia Yields At Record Discount to US Treasuries

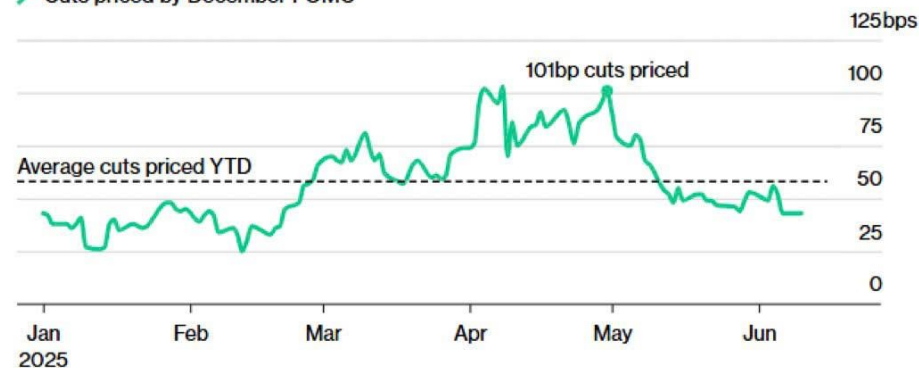


Tỷ lệ đặt cược FED cắt giảm 100 điểm cơ bản lãi suất đang tăng

Amount of Fed Rate Cuts Priced by End of Year

Swaps market shifts from over 100bp in April to less than 50bp

✓ Cuts priced by December FOMC



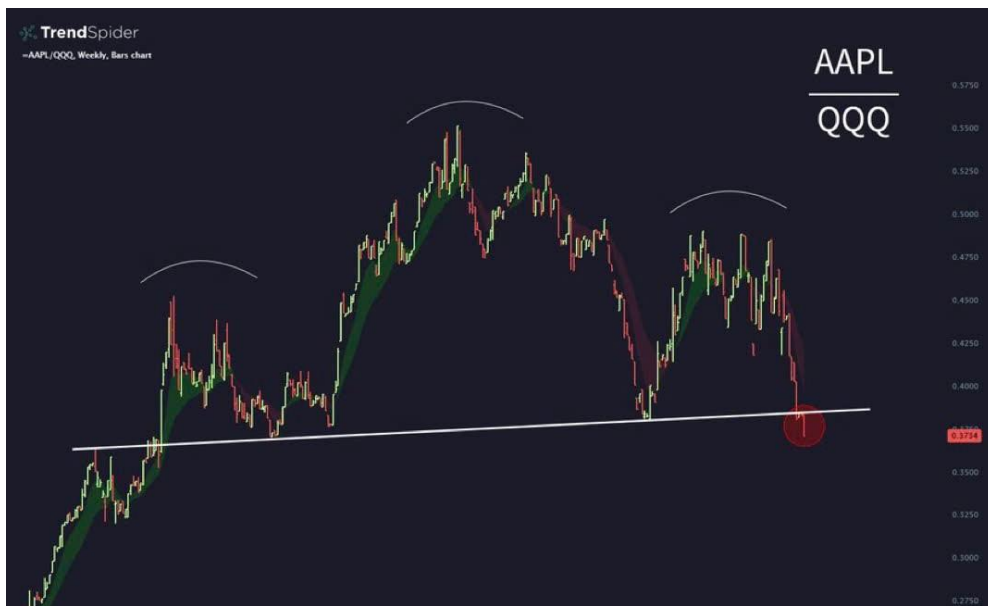
Source: Bloomberg

Note: Data based off Fed-dated OIS rates, daily closing levels

Lockheed Martin sẽ tăng giá nhờ một loạt thỏa thuận quân sự mới ?



AAPL ngày càng có hiệu kém so với Nasdaq



Nasdaq đang ở khu vực kháng cự mạnh – Áp lực chỉnh ngắn sẽ xuất hiện ?



Tỷ lệ Put/Call đang ở mức thấp sẽ khiến nhiều quỹ phòng ngừa rủi ro – Áp lực bán gia sẽ tăng ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

